

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 01 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và ông Sái Văn Trọng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hóa: 06/12; Đảng, đoàn thể: Không; quá trình hoạt động: Không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Ngô Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2005, Công an thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền; mức phạt: 500.000đ (đã nộp ngày 20/02/2006); ngày 10/4/2006, Công an huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; hình thức phạt tiền; mức phạt: 200.000đ (đã nộp ngày 12/4/2006); ngày 18/8/2006, Nguyễn Văn T bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 367/QĐ-CT ngày 20/4/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V (nay là thành phố V), thời hạn 24 tháng (ngày 18/8/2008 chấp hành xong); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22/12/2020, tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở Đ thuộc tổ dân phố D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố V kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tạ Văn S và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại tay phải của T 01 gói giấy nhỏ bên ngoài bọc nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (T tự khai nhận đó là gói ma túy Heroin của T đang chuẩn bị bán cho S với giá 300.000đ). Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ tại túi áo khoác bên phải T đang mặc số tiền 300.000đ (T tự khai nhận đó là tiền T bán ma túy cho S mà có). Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe đạp màu hồng.

Tại Kết luận giám định số 3299/KLGD ngày 26/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1809 gam (không phải một tám không chín gam, không kể bao bì) loại Heroin”*.

Về nguồn gốc 01 gói ma túy Heroin thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2020, T đến khu vực cầu Hố thuộc phường Hội Hợp, thành phố V gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) và hỏi mua được của người này 01 gói giấy nhỏ bên ngoài bọc nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang về cất giấu mục đích để xem có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSTPVY ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ngồi làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 xe đạp màu hồng, loại xe trẻ em, đã cũ tạm giữ của Nguyễn Văn T; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T; tịch thu, tiêu hủy 0,1537gam ma túy Heroin và toàn bộ bao gói.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22/12/2020, khu vực công trường Trung học cơ sở Đ thuộc tổ dân phố D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (loại hêrôin; khối lượng 0,1809gam) với giá 300.000đ cho Tạ Văn S thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố V kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính. Hiện nay trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử lý hành chính trong đó có 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi có liên quan đến ma túy mặc dù đã được coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất

định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án: Đối với Tạ Văn S là người đã thỏa thuận mua ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân nhưng chưa nhận được ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ nên chưa đủ căn cứ để xử lý với S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với người nam giới khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo, bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 300.000đ đã thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe đạp thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc với Tạ Văn S để bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Tạ Văn S sử dụng để gọi cho bị cáo để thỏa thuận mua bán ma túy. Quá trình điều tra, S khai mượn của một người phụ nữ gặp ở chợ, không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ. Sau khi gọi xong, S đã trả lại điện thoại cho người phụ nữ, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2020).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1537gam ma túy hêrôin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 01 xe đạp.
 - Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).
- (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/01/2021).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSNDTP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi